

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HS-ST
Ngày: 27-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hoàng

Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Huỳnh Ph1, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: ấp Lợi T, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Huỳnh Thị Đ; Bản thân có vợ tên Huỳnh Thị Bích L (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Liên Hưng Th, sinh năm 1995 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 462, đường Ngô Gia T, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn dân sự: Ông Lâm Tấn L1, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Số 42, đường 332 Phạm H, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho ông Lâm Tấn L1: Ông Liên Hưng Th, sinh năm 1995 (có mặt, theo văn bản ủy quyền ngày 21/4/2022);

Nơi cư trú: Số 462, đường Ngô Gia T, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ

Chí Minh.

- *Bị đơn dân sự:* Bà Nguyễn Thị Thanh Th1, sinh năm 1982 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 935W5, đường Đoàn Văn B, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 29-31, Khóm A, Phường K, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bà Lâm Thảo L, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 462, đường Ngô Gia T, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 04/4/2022, Nguyễn Huỳnh Ph1 có giấy phép lái xe hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D-353.29 kéo sơ mi rơ mooc biển số 51R-232.60 lưu thông trên đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương hướng từ tỉnh Tiền Giang đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến Km11+700m thuộc địa phận xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Tại đây, đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, khô ráo, giữa tim đường có dải phân cách cứng cố định liên tục phân chia thành hai chiều đường xe chạy. Phần đường hướng tỉnh Tiền Giang đi Thành phố Hồ Chí Minh có vạch sơn phân chia thành 03 làn đường: làn đường bên trái sát dải phân cách rộng 3m70, làn đường giữa rộng 3m70, làn đường bên phải rộng 3m10. Ph1 điều khiển xe lưu thông trên làn đường giữa, tốc độ khoảng 60km/h, lúc này phía trước cùng chiều có xe ô tô biển số 51G-559.54 do Liên Hưng Th điều khiển chở Lâm Thảo L, Nguyễn Thị G ở làn đường giữa, Th phát hiện xe ô tô biển số 51G-559.54 báo hiệu sự cố nên bật xi nhan rẽ phải cho xe ô tô biển số 51G-559.54 vào làn đường dừng khẩn cấp. Cùng lúc này, Ph1 cúi xuống lấy và sử dụng điện thoại di động nên không chú ý quan sát phía trước, khi xe của Ph1 cách xe ô tô 51G-559.54 khoảng 10m, Ph1 phát hiện liền phanh xe đầu kéo để giảm tốc độ nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu xe ô tô đầu kéo biển số 51D-353.29 va chạm vào phía sau xe ô tô 51G-559.54, đẩy xe này trước về trước một đoạn 35m, xảy ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, xe ô tô đầu kéo 51D-353.29 bị hư hỏng nhẹ, xe ô tô 51G-559.54 bị hư hỏng nặng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐG ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức tiến hành định giá và kết luận thiệt hại xe ô tô biển số 51G-559.54 là 1.096.609.250đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà Nguyễn Thị Thanh Th1 trình bày: Bị cáo Ph1 là người làm thuê cho bà Th1. Ngày 04/4/2022, bà Th1 giao xe và điều động bị cáo Ph1 điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D-353.29 kéo sơ mi rơ mooc biển số 51R-232.60. Khi bị cáo Ph1 điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D-353.29 lưu thông trên đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương hướng từ tỉnh Tiền Giang đi Thành phố Hồ Chí Minh thì gây tai nạn với xe ô tô biển số 51G-559.54. Tại phiên tòa, ông Lâm Tấn L1 yêu cầu bị cáo Ph1 và bà Th1 cùng liên đới bồi thường số tiền 1.096.609.250đồng thì bà Th1 đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông L1. Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 51D-353.29 bị hư hỏng nhẹ phần đầu thì bà Th1 không yêu cầu bị cáo Ph1 phải bồi thường.

Ông Liên Hưng Th trình bày: Ông Th là con rể của ông Lâm Tấn L1, xe ô tô biển số 51G-559.54 là tài sản của ông L1. Ngày 04/4/2022, ông Th điều khiển xe ô tô biển số 51G-559.54 lưu thông trên đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương hướng từ tỉnh Tiền Giang đi Thành phố Hồ Chí Minh thì bị xe ô tô đầu kéo biển số 51D-353.29 kéo sơ mi rơ mooc biển số 51R-232.60 tông từ phía sau đến, gây tai nạn. Ông Th không bị thương tích nên không yêu cầu bà Th1 và bị cáo Ph1 bồi thường về dân sự. Theo kết luận định giá, thiệt hại xe ô tô biển số 51G-559.54 là 1.096.609.250đồng. Ông Th đại diện theo ủy quyền cho ông L1 yêu cầu bị cáo Ph1 và bà Th1 liên đới bồi thường cho ông L1 số tiền 1.096.609.250đồng.

Bị cáo Nguyễn Huỳnh Ph1 trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo; bản thân bị cáo là lao động chính của gia đình, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đồng để bồi thường cho ông Lâm Tấn L1. Tại phiên tòa, ông Lâm Tấn L1 yêu cầu bị cáo và bà Nguyễn Thị Thanh Th1 liên đới bồi thường số tiền 1.096.609.250đồng thì bị cáo đồng ý theo yêu cầu của ông L1.

Tại Bản Cáo trạng số 101/CT-VKSBL ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Ph1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Ph1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Ph1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính của gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên đề nghị căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589, 600, 601 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Ph1 và bà Nguyễn Thị Thanh Th1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Lâm Tấn L1 số tiền 1.096.609.250 đồng (một tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

Tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) bị cáo Nguyễn Huỳnh Ph1 đã nộp theo biên lai thu số 000.3143 ngày 24/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An để đảm bảo thi hành án cho ông Lâm Tấn L1.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Ph1 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Huỳnh Ph1

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và bị hại đã được thông báo bản kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐG ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức. Bị cáo và bị hại thống nhất, không khiếu nại về kết luận định giá.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét nội dung vụ án: Bị cáo Ph1 khai nhận tại tòa, bị cáo có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định của pháp luật, khoảng 13 giờ 40 phút ngày 04/4/2022 bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D-353.29 kéo sơ mi rơ moóc biển số 51R-232.60 lưu thông trên đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương hướng từ tỉnh Tiền Giang đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến Km11+700m thuộc địa phận xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, bị cáo điều khiển xe lưu thông trên làn đường giữa, tốc độ khoảng 60km/h, trong lúc điều khiển xe, bị cáo sử dụng điện thoại di động nên không quan sát phía trước cùng chiều có xe ô tô biển số 51G-559.54 do ông Th chạy phía trước cùng chiều, khi bị cáo phát hiện xe ô tô 51G-559.54 của ông Th với khoảng cách quá gần (khoảng 10m), bị cáo

phanh xe ô tô đầu kéo để giảm tốc độ nhưng không kịp dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện vụ tai nạn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Ph1 là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; khi bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo 51D-353.29, kéo sơ mi rơ mooc biển số 51R-232.60 tham gia giao thông đường bộ, do sử dụng điện thoại trong lúc lái xe, không chú ý quan sát phía trước dẫn đến gây ra vụ tai nạn giao thông với xe ô tô biển số 51G-559.54 do ông Th đang lưu thông phía trước cùng chiều, lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo Ph1. Hành vi của bị cáo đã thực hiện vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do cầu thả, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, với giá trị thiệt hại được định giá là 1.096.609.250đồng. Như vậy, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đồng để bồi thường cho ông Lâm Tấn L1 nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

[5] Xét hình phạt: Hành vi của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả gây thiệt hại về tài sản với số tiền 1.096.609.250đồng. Do đó, hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích tại mục [4]. Do bị cáo Ph1 có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự khi lượng hình phạt đối với bị cáo Ph1 nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù 01

năm 06 tháng đến 02 năm tù là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính của gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lâm Tấn L1 yêu cầu bị cáo Ph1 và bà Th1 liên đới bồi thường số tiền 1.096.609.250đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Ph1 và bà Th1 đồng ý liên đới bồi thường số tiền 1.096.609.250đồng cho ông L1. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 584, 585 của Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông L1 và bị cáo Ph1, bà Th1.

Đối phương tiện xe xe ô tô đầu kéo biển số 51D-353.29 bị hư hỏng phần đầu. Tại phiên tòa, bà Th1 không yêu cầu bị cáo Ph1 phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với bà Lâm Thảo L bị thương nhẹ, từ chối giám định và không yêu cầu bị cáo Ph1 phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 51D-353.29; 01 (một) sơ mi rơ mooc biển số 51R-232.60; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 577432; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033274; 01 (một) giấy CNDKATKT&BVMT số 0583449; 01 (một) giấy CNDKATKT&BVMT số 0270763 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Thanh Th1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại các tài sản này cho bà Th1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- 01 (một) xe ô tô biển số 51G-559.54; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 343162; 01 (một) giấy CNDKATKT&BVMT số 0039481 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Lâm Tấn L1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại các tài sản này cho ông L1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Liên Hưng Th. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại các tài sản này cho ông Th là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Huỳnh Ph1. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại tài sản này cho bị cáo Ph1.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Ph1 thuộc hộ nghèo, cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Thanh Th1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Ph1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Ph1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589, 600, 601 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Ph1 và bà Nguyễn Thị Thanh Th1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Lâm Tấn L1 số tiền 1.096.609.250 đồng (một tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

Tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) bị cáo Nguyễn Huỳnh Ph1 đã nộp theo biên lai thu số 000.3143 ngày 24/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An để đảm bảo thi hành án cho ông Lâm Tấn L1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Ph1 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Huỳnh Ph1

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Huỳnh Ph1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thanh Th1 có nghĩa vụ chịu 22.374.138 đồng (hai mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn, một trăm ba mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo; Bị hại; Nguyên đơn dân sự; Bị đơn dân sự có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông